

TỈNH KHÁNH HÒA

Ngày: 23/4/2024

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 357/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2023, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX-ST ngày 14/03/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐHPT-ST ngày 08/4/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nhật M, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 16 đường Yết Kiêu, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn Trường Thanh, xã Diên Thanh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/10/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhật M trình bày: Bà M và ông Trọng tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 83/2017 ngày 19/12/2017. Quá trình chung sống hạnh phúc, từ khi sinh con đầu lòng năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T bỏ bê gia đình, đi làm nhưng không mang tiền về phụ giúp kinh tế gia đình, không chăm lo cho vợ con. Bà M phát hiện ông T sử dụng chất kích thích nên nhiều lần khuyên can nhưng ông T vẫn không thay đổi. Gia đình ông T có can thiệp và xảy ra thêm nhiều khúc mắc với bà M, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến năm 2020 thì mâu thuẫn càng trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống nên bà M đã cùng con về nhà cha mẹ ruột để sinh sống cho đến nay. Ông T có liên hệ để thăm con nhưng vẫn không hàn gắn được, ngược lại ông T còn có những lời nói và hành động xúc phạm, phá rối cuộc sống của bà M. Bà M xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 06/11/2018 hiện đang sinh sống với bà M. Bà M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà M xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh phát biểu quan điểm, hướng giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhật M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 08/04/2024 và ngày 23/04/2024 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà M và ông T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 83/2017 ngày 19/12/2017, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Bà M phát hiện ông T sử dụng chất kích thích, nhiều lần khuyên can nhưng ông T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn kéo dài nên cuộc sống không hạnh phúc. Từ năm 2020 bà M cùng con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà M và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 06/11/2018 hiện đang sinh sống với bà M. Sau khi ly hôn cần giao con chung cho bà M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông T có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nhật M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Nhật M được ly hôn ông Nguyễn Hữu T.

[2] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên là Nguyễn Ngọc Hà M, sinh ngày 06/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Nhật M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi dưỡng, nếu xét thấy cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nhật M và ông Nguyễn Hữu T có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nhật M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001006 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh
- UBND phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Hải

